TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2023/HS-PT
Ngày: 14-02-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Năm.

- Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Mỹ Giang.

Ông Trần Mười.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tình – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Thành – Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 42/2022/TLPT-HS ngày 23/12/2022 do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 02/2022/HS-ST ngày 09/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện TB, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

Họ và tên: **Trần Ngọc L**, sinh ngày 11/02/1991 tại tỉnh QN; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ 1, thôn 4, xã T, huyện TP, tỉnh QN; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T (Chết) và bà Phạm Thị T; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 06/5/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố TK, tỉnh QN xử phạt 02 (Hai) năm tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 20/10/2022 đến ngày 24/10/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh; bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 12/6/2022, Hồ Văn B điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 76P1-028.92, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu đỏ - đen, đến địa điểm cầu suối Nang thuộc thôn C, xã TH, huyện TB để đi tắm suối. Khi đến địa điểm trên, Hồ Văn B dựng xe mô tô ở góc Tây Bắc cầu suối N gần khu vực rẫy keo, tại gần ngay vị trí xe mô tô của Hồ Văn B còn có một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu đỏ đã dựng trước đó. Đến chiều cùng ngày 12/6/2022, Trần Ngọc L điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 43H9-1778 đi đến khu vực cầu suối N thì L phát hiện 02 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius đang dựng ở bãi đất phía Tây Bắc cầu suối N, L dừng xe mô tô quan sát xung quanh không thấy ai nên lấy chìa khóa xe của mình đưa vào ổ khóa xe mô tô mang biển kiểm soát 76P1-028.92 mở khóa thì thấy sáng đèn, sau đó L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 43H9-1778 quay ngược lại cách đó khoảng 100 mét và cất giấu ở khu vực rẫy keo phía Nam đường Quốc lộ 24C. Sau đó, L lấy chìa khóa xe của xe 43H9-1778 quay lại tiếp tục quan sát không thấy ai nên lén lút mở ổ khóa xe biển kiểm soát 76P1-028.92 để nổ máy và điều khiển xe về thẳng nhà L tại QN. Khi về đến nhà, L nói với Võ Thị H (người chung sống với nhau như vợ, chồng với L) xe mô tô trên là bạn của L nhờ L bán giúp, sau đó L và Hải điều khiển xe mô tô nói trên đi đến xã TS, huyện TP, gặp Nguyễn Trung T và cũng nói xe mô tô trên bạn của L nhờ bán giúp, Nguyễn Trung Th đồng ý và điện thoại cho Cao Xuân V hỏi có mua xe không, vì V không có nhu cầu mua xe nên Vũ điện thoại cho Nguyễn Hồng Kh. Kh mua với giá 3.000.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 13/KL-HĐ ĐGTS ngày 01/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện TB, kết luận giá trị xe mô tô biển kiểm soát 76P1-028.92 có giá là 9.400.000 đồng (Chín triệu bốn trăm nghìn đồng).

Tại bản án Hình sự sơ thẩm số 02/2022/HS-ST ngày 09/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện TB, tỉnh Q tuyên xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc L phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 3, Điều 38, Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc L 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 20/10/2022 đến ngày 24/10/2022.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 18/11/2022, bị cáo Trần Ngọc L có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên kháng cáo.

Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Q về việc giải quyết vụ án tại phiên tòa phúc thẩm: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Ngọc L về tội "*Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Xét thấy, cấp sơ thẩm đã xem xét nhân thân, đầy đủ về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo mức án 15 tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ gì mới. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Ngọc L làm trong thời hạn luật định là hợp lệ, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Ngọc L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở kết luận:

Ngày 12/6/2022, Trần Ngọc L đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 76P1-028.92 (Đã qua sử dụng) của Hồ Văn B. Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt theo kết luận định giá tài sản là 9.400.000 đồng. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Ngọc L về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Ngọc L, thì thấy:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an tại địa phương, do đó cần xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và có tác dụng phòng ngừa chung.

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo Trần Ngọc L đã thành khẩn khai báo; gia đình bị cáo có công với cách mạng. Đây là

các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, xử phạt bị cáo mức hình phạt 15 (Mười lăm) tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt bản án sơ thẩm đã tuyên.

[4] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Tòa án nên được chấp nhận.

[5] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Trần Ngọc L phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Ngọc L. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 02/2022/HS-ST ngày 09/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện TB, tỉnh Q.

2. Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc L 15 (Mười lăm) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 20/10/2022 đến ngày 24/10/2022.

3. Về án phí: Bị cáo Trần Ngọc L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Q;
- Sở Tư pháp tỉnh Q;
- VKSND, TAND, Chi cục THA dân sự huyện TB;
- Công an huyện TB;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Năm